

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH L**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 10-9-2024
“V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Liên

Ông Trần Minh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Phùng Mai Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89^a/2024/TLST- HNGĐ ngày 28/6/2024 về việc “Hủy kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXX-ST ngày 08/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vàng Thị P, sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản Nậm B, xã Phúc K, huyện Tân U, tỉnh L. Nghề nghiệp: lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

- *Bị đơn:* Anh Lù Văn A, sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản Tả Xin C, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L. Nghề nghiệp: lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã San T, thành phố L, tỉnh L;

Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Văn S – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã San T, thành phố L, tỉnh L. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vàng Thị P và anh Lò Văn A trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị P và anh Lò Văn A về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã San T, thành phố L, tỉnh L. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hiện nay anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Chị Vàng Thị P và anh Lò Văn A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đã làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là cháu Lò Dương Quỳnh, sinh ngày 25/8/2008 cho anh Lò Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Về chia tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn Số 40 quyền số 01 ngày 22/10/2009, anh Lò Văn A mới 18 tuổi 09 tháng, chưa đủ tuổi kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, anh Lò Văn A thay đổi ý kiến không nhất trí ly hôn nữa để tiếp tục nuôi dạy con cái. Chị Vàng Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và đề nghị giao con chung là cháu Lò Dương Quỳnh, sinh ngày 25/8/2008 cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Lò Văn A cấp dưỡng nuôi con chung.

Do những người yêu cầu không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, không thỏa thuận được về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên ngày 28/6/2024 Tòa án đã Quyết định đình chỉ số 14^a/2024/QĐST – HNGĐ đình chỉ xét đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 5 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự và thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình theo thủ tục chung, đồng thời thông báo về việc đưa Ủy ban nhân dân xã San T, thành phố L, tỉnh L tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự (Thông báo số: 02/TB-TA ngày 28/6/2024)

* Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Ủy ban nhân dân xã San T thành phố L, tỉnh L trình bày ý kiến như sau: Ủy ban nhân dân xã San T thành phố L, tỉnh L đã tiến hành kiểm tra, rà soát sổ đăng ký kết hôn, tra cứu thông tin xác nhận chị Vàng Thị P và anh Lò Văn A có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã San T, thành phố L, tỉnh L. Theo Giấy chứng nhận kết hôn mà anh Lò Văn A cung cấp, tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Lò Văn A mới 18 tuổi 09 tháng, theo Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Do đó, đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn A và chị Vàng Thị P theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn là anh Lù Văn A không đến Tòa án tham gia vào quá trình tố tụng.

Ngày 01/8/2024, nguyên đơn là chị Vàng Thị P có đơn xin giải quyết vắng mặt và nhất trí giao con chung là cháu Lù Dương Quỳnh, sinh ngày 25/8/2008 cho anh Lù Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của con.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L có ý kiến về thủ tục tố tụng như sau: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán được phân công. Tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; thu thập chứng cứ khách quan, công khai; ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70,71,72 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 29, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000; Điều 10,11,12, 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TLLT- TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 P dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã San T thành phố L, tỉnh L: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lù Văn A và chị Vàng Thị P theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/10/2009 của Ủy ban nhân dân xã San T, thành phố L, tỉnh L.

+ Về con chung: Giao con chung là Lù Dương Q, sinh ngày 25/8/2008 cho anh Lù Văn A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi chung thành niên (đủ 18 tuổi). Sau khi hủy kết hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lù Văn A không yêu cầu chị anh Vàng Thị P cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Lù Văn A và chị Vàng Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Vàng Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lò Văn A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản tá Xin Chải, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh L. Căn cứ khoản 1, khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L.

Tại phiên tòa, anh Lò Văn A vắng mặt không có lý do, chị Vàng Thị P và Ủy ban nhân dân xã San T, thành phố L, tỉnh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vàng Thị P, anh Lò Văn A và Ủy ban nhân dân xã San T, thành phố L, tỉnh L.

[2] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật Ủy ban nhân dân xã San T, thành phố L, tỉnh L: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định Anh Lò Văn A và chị Vàng Thị P kết hôn với nhau tự nguyện và có Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/10/2009 do Ủy ban nhân dân xã San T, thành phố L, tỉnh L cấp. Tuy nhiên, tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Lò Văn A mới 18 tuổi 09 tháng, theo Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, thuộc trường hợp kết hôn trái pháp luật, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Mặt khác, quá trình chung sống hai bên thừa nhận do mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, hiện nay anh Văn A và chị P đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo quy định tại các Điều 10, 11, 12 và Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TLLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Vàng Thị P và anh Lò Văn A.

[3] Về hậu quả của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy thì anh Lò Văn A và chị Vàng Thị P phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

[4] Về con chung: Anh Lò Văn A và chị Vàng Thị P có 01 con chung là Lò Dương Quỳnh, sinh ngày 25/8/2008.

Nguyện vọng của anh Văn A muốn được nuôi con chung là Lò Dương Q, sinh ngày 25/8/2008 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Quá trình giải quyết vụ án, chị P nhất trí để anh Văn A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lò Dương Q, sinh ngày

25/8/2008. Xét anh Văn A có đủ điều kiện đảm bảo tốt về mọi mặt của con, hơn nữa cháu Q cũng có nguyện vọng được ở với bố. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của anh Văn A về việc nuôi con chung. Vì vậy cần giao cho anh Lù Văn A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lù Dương Q, sinh ngày 25/8/2008 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lù Văn A không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Lù Văn A và chị Vàng Thị P không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6] Đối với việc đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã San T, thành phố L, tỉnh L, đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho anh Lù Văn A và chị Vàng Thị P không đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Lù Văn A mới 18 tuổi 09 tháng, theo Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, do vậy Ủy ban nhân dân xã San T, thành phố L, tỉnh L có lỗi trong việc đăng ký kết hôn cho anh Lù Văn A và chị Vàng Thị P về độ tuổi của anh Văn A khi thực hiện việc đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử đề nghị Ủy ban nhân dân xã San T, thành phố L, tỉnh L rút kinh nghiệm trong việc đăng ký kết hôn nêu trên, nếu có vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị Vàng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 29, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000; Các Điều 10,11,12, 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TLLT- TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 P dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã San T, thành phố L, tỉnh L

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lù Văn A và chị Vàng Thị P theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/10/2009 của Ủy ban nhân dân San T, thành phố L, tỉnh L cấp.

Anh Lù Văn A và chị Vàng Thị P phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao cho anh Lù Văn A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Lù Dương Q, sinh ngày 25/8/2008 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lù Văn A không yêu cầu chị Vàng Thị P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vàng Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Lù Văn A và chị Vàng Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Vàng Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số BLTU/23/0000217 ngày 03/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L. Chị Vàng Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND TP. L;
- Chi cục THADS TP.L;
- UBND xã San T, TP L, tỉnh L;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Tòng Thị Tuyết

